

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA THUẬN A

CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NĂM 2025

Số: 03 /QĐ-THHTA

Hòa Thuận, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025
của trường Tiểu Học Hòa Thuận A

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA THUẬN A

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-PGD&ĐT ngày 25/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của trường Tiểu học Hòa Thuận A (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, công đoàn, kế toán và các đoàn thể có liên quan trong đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Công đoàn;
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Nga

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí ...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.091.359.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11.091.359.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.049.959.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	41.400.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Kế toán



Trần Thị Huỳnh Nga

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Nga

BIÊN BẢN
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025

Hôm nay: Lúc 10 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 01 năm 2025.

Địa điểm: Phòng Hội đồng trường Tiểu học Hòa Thuận A

I. Thành phần gồm có

- | | |
|---|-------------------------------------|
| 1. Bà Bùi Thị Nga | Hiệu trưởng; |
| 2. Bà Võ Thị Thúy Hằng | P.Hiệu trưởng – Chủ tịch Công đoàn; |
| 3. Bà Trần Thị Huỳnh Nga | Kế toán |
| 4. Bà Triệu Thị Phụng | Văn thư Thư ký |
| 5. Cùng toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trường TH Hòa Thuận A. | |
- Hiện diện: 47/47 CBGV

II. Nội dung

1. Nêu lý do cuộc họp:

- Bà Bùi Thị Nga - Hiệu trưởng nhà trường nêu lý do cuộc họp và thông qua Quyết định số 209/QĐ-PGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường Tiểu học Hòa Thuận A.

- Bà Trần Thị Huỳnh Nga - kế toán nhà trường thông qua Quyết định số 03/QĐ-THHTA ngày 06 tháng 01 năm 2025 của trường Tiểu học Hòa Thuận A về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025 và những nội dung cụ thể trong các biểu mẫu công khai dự toán ngân sách năm 2025 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Nội dung trong các biểu mẫu công khai:

Mẫu số 2. Dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 (TT 90/2018/TT-BTC)

A. Tổng số dự toán được giao: **11.049.959.000** đồng

B. Dự toán chi NSNN: **11.049.959.000** đồng.

- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên: 8.342.516.360 đồng

Biên chế giao:

+ Chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương): 9.957.973.000 đồng.

Hoạt động phí:

+ Chi thanh toán cá nhân: 60.384.000 đồng

+ Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: 796.528.000 đồng

+ Các khoản chi khác: 110.768.000 đồng

Biên chế khuyết:

+ Chi thanh toán cá nhân: 104.146.000 đồng (biên chế khuyết).

Hoạt động phí:

+ Chi thanh toán cá nhân: 1.408.000 đồng

+ Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: 16.136.000 đồng

+ Các khoản chi khác: 2.616.000 đồng

- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: 41.400.000 đồng (Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng)

3. Ý kiến:

Sau khi nghe kế toán thông qua toàn bộ nội dung trong các biểu mẫu công khai năm 2025, tập thể giáo viên đều thống nhất và sẽ thực hiện theo đúng các nội dung chi đã quy định. Không có ý kiến nào khác.

4. Kết luận của Hiệu trưởng

Hôm nay, trường đã thông qua các nội dung cần công khai trong dự toán năm 2025, các định mức đã được lập, đề nghị tập thể sử dụng đúng các nội dung được chi và thực hiện tiết kiệm kinh phí tránh lãng phí.

Cuộc họp kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

TM. Công đoàn

Chủ tịch



Võ Thị Thúy Hằng

Thư ký

Triệu Thị Phương

Hiệu trưởng



Bùi Thị Nga

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN

- | | | | |
|---|------------------------------|----|--------------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Thanh Thảo:..... | 23 | Kim Lom:..... |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh:..... | 24 | Nguyễn Văn Dũng:..... |
| 3 | Lê Thị Diễm Phương:..... | 25 | Thạch Sang Sô Phong:..... |
| 4 | Hà Thị Mỹ Hạnh:..... | 26 | Phạm Thị Ngọc Trâm:..... |
| 5 | Phạm Thị Minh Phượng:..... | 27 | Võ Nguyễn Thị Bạch Tuyết:..... |

- | | | | |
|----|-----------------------------|----|----------------------------|
| 6 | Trần Thị Thu Trang:..... | 28 | Nguyễn Thị Hoàng:..... |
| 7 | Nguyễn Minh Đức:..... | 29 | Đỗ Minh Khoa:..... |
| 8 | Lâm Thành Khan:..... | 30 | Huỳnh Phương Nhung:..... |
| 9 | Trần Thanh Hoàng:..... | 31 | Lâm Thị Bảo Trân:..... |
| 10 | Thạch Kim Minh Thủy:..... | 32 | Lê Thanh Hùng:..... |
| 11 | Bùi Thị Hồng Mị:..... | 33 | Trần Thanh Việt:..... |
| 12 | Thạch Thia:..... | 34 | Phạm Thị Trúc:..... |
| 13 | Nhã Hương Thanh:..... | 35 | Bùi Đức Nhã:..... |
| 14 | Thạch Thị Sa Thia:..... | 36 | Nguyễn Tấn Đạt:..... |
| 15 | Trần Thị Hồng Nhung:..... | 37 | Trần Thị Hồng Lan:..... |
| 16 | Cao Văn Chí:..... | 38 | Đặng Văn Thanh Trà:..... |
| 17 | Võ Minh Trí:..... | 39 | Đỗ Cao Thăng:..... |
| 18 | Nguyễn Thị Thanh Nhạn:..... | 40 | Nguyễn Đình Thông:..... |
| 19 | Kim Dắt:..... | 41 | Lê Thị Kim Lộc:..... |
| 20 | Thạch Cao Nhã:..... | 42 | Trương Thị Ngọc Châu:..... |
| 21 | Lai Mỹ Ngọc:..... | 43 | Tô Thanh Huy:..... |
| 22 | Thạch Thu Hồng:..... | 44 | Trần Thị Huỳnh Nga:..... |